

Số: 30 /2018/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 14 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

SỞ TƯ PHÁP BÌNH DƯƠNG	
ĐẾN	Số: 5640.....
	Ngày: 19.11.2018
	Chuyên: MUA, P.Đ.Đ.Đ., K.Đ.Đ.
	Lưu hồ sơ số: ...

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

~~Căn cứ~~ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

l Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về thanh quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 72/TTr-SKHĐT ngày 12 tháng 10 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận: ✓

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, NN&PTNT, LĐ-TB&XH;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT;
- CSDL Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Như Điều 2;
- Cục thuế, Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Công báo tỉnh, Website tỉnh;
- LĐVP, Thg, CV, TH; HCTC;
- Lưu: VT *blu* 59

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN³
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Liêm

QUY ĐỊNH

**Phân cấp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã
giai đoạn 2018 – 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 14/ 11/2018
của UBND tỉnh Bình Dương)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về phân cấp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.
2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc phân cấp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã và lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương phải nhằm thực hiện tốt Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 ban hành tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện tốt Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 ban hành tại Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Bình Dương giai đoạn 2018-2020 ban hành tại Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh, làm rõ khả năng huy động nguồn vốn thực hiện chương trình gồm: Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền thông báo dự kiến, nguồn vốn huy động từ cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác; cơ chế thực hiện; đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện từng nội dung, hoạt động của chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã.
2. Kế thừa và lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu, các chương trình, dự án khác đang triển khai trên địa bàn cấp xã.
3. Thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2018-2020 phải gắn kết với kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và công tác bảo vệ môi trường của địa phương, phù hợp với quy hoạch tổng thể được cấp thẩm quyền phê duyệt.



4. Công khai, minh bạch về quản lý, sử dụng các nguồn vốn huy động hợp pháp từ cộng đồng; phát huy vai trò làm chủ của người dân và cộng đồng, thực hiện dân chủ cơ sở trong quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát cộng đồng, đánh giá.

5. Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã giai đoạn 2018-2020 là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân trên địa bàn; cấp ủy đảng, chính quyền đóng vai trò chỉ đạo, điều hành quá trình tổ chức thực hiện. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội vận động mọi tầng lớp nhân dân phát huy vai trò chủ thể trong đầu tư thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Phân cấp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã

1. Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã do UBND cấp xã xây dựng và trình duyệt là cơ sở xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện, tỉnh. Việc xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia của cấp huyện, tỉnh phải trên cơ sở tổng hợp kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia từ cấp xã.

2. Việc lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm, hằng năm cấp xã theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 và các văn bản hướng dẫn của cấp tỉnh, cấp huyện trong từng thời kỳ.

3. Ban quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã (sau đây gọi tắt là Ban quản lý cấp xã) là chủ đầu tư các dự án, nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã. Đối với các công trình có yêu cầu kỹ thuật cao, đòi hỏi trình độ chuyên môn; dự án nhóm có quy mô nhóm B mà Ban quản lý cấp xã không đủ năng lực làm chủ đầu tư và trong một số trường hợp cụ thể, Chủ tịch UBND cấp huyện giao Ban quản lý dự án cấp huyện làm chủ đầu tư.

4. Ban quản lý cấp xã có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

a) Tổ chức xây dựng kế hoạch tổng thể (có mẫu kèm theo) và kế hoạch đầu tư hằng năm, 5 năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia của cấp xã, lấy ý kiến các cộng đồng dân cư cấp xã và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Ban quản lý cấp xã có trách nhiệm công khai quy hoạch, đề án, kế hoạch hàng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã trên hệ thống loa truyền thanh của địa phương và niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã.

b) Tổ chức và tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện, giám sát các hoạt động xây dựng, vận hành, bảo trì các dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã.

c) Triển khai thực hiện các dự án, công trình được giao làm Chủ đầu tư bao gồm các bước từ chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, nghiệm thu bàn giao và đưa dự án, công trình vào khai thác, sử dụng.

d) Tham gia quản lý, vận hành các công trình trên địa bàn cấp xã theo chức năng.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 4. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Thực hiện chức năng là cơ quan tổng hợp chung Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020. Đề xuất các cơ chế, chính sách về quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh; cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư công thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cấp dưới về tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã; dự kiến nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn khác hỗ trợ xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Hướng dẫn cơ quan quản lý chương trình, cơ quan thực hiện dự án, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện, báo cáo kết quả huy động nguồn lực, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chương trình hàng năm, giữa kỳ và giai đoạn 5 năm.

Tổng hợp và đề xuất phương án xử lý các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền trong quản lý, điều hành chương trình mục tiêu quốc gia trình cấp thẩm quyền quyết định.

2. Sở Tài chính

a) Xây dựng định mức kinh phí hỗ trợ việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã phù hợp với điều kiện của tỉnh, báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh ban hành;

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cấp dưới về tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã; dự kiến nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn khác hỗ trợ cấp xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Định kỳ hàng năm lập kế hoạch thực hiện, kế hoạch ngân sách và đề xuất giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp theo tính chất nguồn vốn.

Tổng hợp kế hoạch danh mục cụ thể các công trình cần thiết đầu tư của cấp xã nhằm đạt kế hoạch phát triển nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Chủ trì, phối hợp Sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh đăng ký tham gia các dự án thành phần cấp Trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

c) Chủ trì theo dõi, tổng hợp báo cáo liên quan đến quản lý, điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ban chỉ đạo và UBND tỉnh.

4. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội

a) Định kỳ hàng năm lập kế hoạch thực hiện, kế hoạch ngân sách và đề xuất giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp theo tính chất nguồn vốn.

Chủ trì, phối hợp Sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh đăng ký tham gia các dự án thành phần cấp Trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

c) Chủ trì theo dõi, tổng hợp báo cáo liên quan đến quản lý, điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ban chỉ đạo và UBND tỉnh.

Điều 5. Trách nhiệm của UBND cấp huyện, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 cấp huyện

1. UBND cấp huyện:

a) Chỉ đạo Phòng Tài chính- Kế hoạch phối hợp với các phòng ban liên quan hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cấp dưới lập kế hoạch tổng thể và kế hoạch đầu tư cấp xã; dự kiến nguồn vốn cấp huyện, các nguồn vốn hợp pháp khác cấp xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch và Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 cấp huyện căn cứ vào số liệu của cấp xã; tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, tiến độ thực hiện các công trình, dự án gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời định kỳ gửi về Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội.

c) Triển khai Quy định này đến các cơ quan, đơn vị và cấp xã trực thuộc.

2. Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 cấp huyện chỉ đạo các phòng, ban, ngành, các xã, phường, thị trấn, các đơn vị

liên quan tạo điều kiện để HĐND các cấp trên địa bàn, Mặt trận Tổ quốc và cơ quan đoàn thể xã hội các cấp, cộng đồng tham gia giám sát và phối hợp giám sát thực hiện Chương trình.

Điều 6. Trách nhiệm UBND cấp xã.

Lập kế hoạch tổng thể và triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng quy định và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, đồng thời có trách nhiệm sử dụng hiệu quả các nguồn vốn hợp pháp khác cấp xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia tỉnh Bình Dương giải đoạn 2016 - 2020 trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Liêm



PHỤ LỤC
MẪU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA CẤP XÃ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2018/QĐ-UBND ngày 14 / 11 /2018 của UBND tỉnh Bình Dương)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
TRUNG HẠN/HÀNG NĂM

Kính gửi:

A. Tình hình thực hiện kế hoạch giai đoạn trước

I. Kết quả đạt được

II. Một số hạn chế, nguyên nhân

1. Một số hạn chế

2. Nguyên nhân

- Về mặt khách quan:

- Về mặt chủ quan:

3. Bài học kinh nghiệm

B. Kế hoạch thực hiện giai đoạn tới

I. Mục tiêu trong kế hoạch trung hạn/hàng năm

1. Mục tiêu chung.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Chương trình xây dựng Nông thôn mới

Xác định cụ thể mục tiêu cho từng lĩnh vực:

- Quy hoạch

- Hạ tầng kinh tế - xã hội

+ Giao thông:

+ Thủy lợi:

+ Điện:

+ Trường học:

+ Cơ sở vật chất văn hóa:

+ Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

+ Thông tin và truyền thông:

+ Nhà ở dân cư:

- Kinh tế và tổ chức sản xuất

+ Thu nhập:

+ Giảm nghèo:

+ Lao động có việc làm và lao động có việc làm qua đào tạo

+ Tổ chức sản xuất

- Văn hóa - xã hội và môi trường

+ Giáo dục và đào tạo

+ Y tế

+ Văn hóa

+ Môi trường và an toàn thực phẩm

- Hệ thống chính trị

+ Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

+ Quốc phòng và an ninh

b) Chương trình Giảm nghèo bền vững

Rà soát và xác định các chỉ tiêu cụ thể trên các lĩnh vực:

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, riêng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Giảm tỷ lệ hộ tái nghèo, tái cận nghèo.

- Vấn đề hộ người có công còn là hộ nghèo.

- Cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo; thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo của tỉnh đến cuối năm 2020; Thu nhập của hộ gia đình tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; tỷ lệ hộ gia đình nghèo, cận nghèo tham gia dự án thoát nghèo, cận nghèo.

- Kế hoạch xây dựng mới và sửa chữa, nâng cấp nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Giảm tỷ lệ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo so với năm 2016.

II. Giải pháp

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý

2. Công tác tuyên truyền, vận động

3. Công tác chỉ đạo đạt mục tiêu theo từng nhóm xã

4. Giải pháp xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

Danh mục dự án đầu tư kèm theo Kế hoạch đầu tư được lập theo Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.).

5. Giải pháp về cơ chế chính sách

6. Giải pháp huy động vốn

a) Vốn ngân sách

- *Vốn trực tiếp từ Chương trình NTM*

+ Vốn ngân sách trung ương:

+ Vốn ngân sách địa phương:

Ngân sách tỉnh:

Vốn ngân sách cấp huyện, xã:

- *Vốn lồng ghép:*

Lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác trên địa bàn với nguồn vốn thuộc Chương trình NTM để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội ở cấp xã, gắn với việc thực hiện các tiêu chí hạ tầng trong Chương trình NTM; trong đó cần chú trọng lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án như: Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; các chương trình kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn, xây dựng các công trình cấp nước sạch; làng nghề; nguồn xổ số kiến thiết cho y tế, giáo dục; một số dự án lớn phát triển các vùng nông thôn; nguồn xây dựng cơ bản tập trung; nguồn vượt thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh,...

b) Vốn tín dụng (bao gồm tín dụng ưu đãi và tín dụng thương mại)

- Tín dụng thương mại: chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; tín dụng cho hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách và các cơ chế hỗ trợ tín dụng có liên quan khác; hướng dẫn nông dân vay vốn nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp theo cơ chế tại Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ; ưu tiên bố trí vốn tín dụng cho các doanh nghiệp nông nghiệp, HTX nông nghiệp, các trang trại, gia trại và các hộ nông dân phát triển sản xuất.

- Vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước: phân bổ theo chương trình kiên cố hóa kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn, kết cấu hạ tầng làng nghề ở nông thôn.

c) Vốn doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại hình kinh tế khác

d) Vốn tham gia đóng góp của cộng đồng dân cư và các nguồn vốn huy động khác

III. Kiến nghị

Các tài liệu kèm theo gồm: Biên bản các cuộc họp kế hoạch các ấp, cam kết đóng góp (nếu có), tài liệu liên quan khác.

Nơi nhận:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN